DỰ THẢO

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số .../TTr-ĐHĐCĐ, ngày tháng năm 2025)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung để trống phần Ghi chú là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Quy chế hiện hành" là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục "Quy định tại Quy chế sửa đổi" là nội dung màu đỏ.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
	CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	Sửa đổi đề mục
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông	**CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**	Sửa đổi đề mục
2.1 Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**	Sửa đổi đề mục Các đề mục tiếp theo được sửa đổi tương ứng
- Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;	2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1, điều 15 Điều lệ Công ty.	Sửa đổi đề mục. Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.		
2.2.4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông; - Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).	**Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông** 1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).	Sửa đổi đề mục. Sửa đổi do Công ty đang đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
2.2.8. Điều kiện tiến hành: - Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. - Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ	**Điều 8. Điều kiện tiến hành** Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.	Sửa đổi đề mục. Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.

đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên; - Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.		
2.2.12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua; 2.2.12.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; + Tổ chức lại, giải thể Công ty; 2.2.12.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm 2.2.12.1 và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. 2.2.12.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	**Điều 12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua** Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.	Sửa đổi đề mục. Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.

2.2.15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 15. Lập Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**	Sửa đổi đề mục.
2.3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:	**Điều 16. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**	Sửa đổi đề mục.
2.3.1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;	1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản	Sửa đổi đề mục.
Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật doanh nghiệp; Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty.	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật doanh nghiệp; Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty.	Bỏ do Điều lệ công ty không quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác.
2.4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:	**Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**	Sửa đổi đề mục.
Căn cứ tình hình thực tế Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Căn cứ tình hình thực tế Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Quy định rõ các nội dung về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình

Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện (bao gồm: đường truyền, các phương tiện điện tử và các thiết bị khác phục vụ cuộc họp trực tuyến) để tiến hành Đại hội trực tuyến, ban hành các văn bản hướng dẫn cần thiết để phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu biểu quyết điện tử và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.	1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy chế này. 2. Cách thức đăng ký tham dự và ủy quyền người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hội đồng quản trị có trách nhiệm quy định cụ thể cách thức đăng ký tham dự và cách thức cổ đông ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến. 3. Điều kiện tiến hành: Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông đăng ký tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện (bao gồm: đường truyền, các phương tiện điện tử và các thiết bị khác phục vụ cuộc họp trực tuyến) để tiến hành Đại hội trực tuyến, ban hành các văn bản hướng dẫn cần	thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

	thiết để phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu biểu quyết điện tử và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. 4. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến Điều kiện để Nghị quyết của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thông qua theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty. 5. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến: Cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo thông tin đăng nhập Công ty cung cấp. Khi cổ đông tiến hành biểu quyết, số phiếu "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Nếu có phát sinh các nội dung ngoài chương trình Đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được coi là không thu về đối với những nội dung này. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh và hệ thống trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử. 6. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến:	

	Hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tự động cập nhật và ghi nhận kết quả cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử theo quy định. Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết. 7. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả biểu quyết được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến. 8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông vàcông bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.	
Điều 18. Hội đồng quản trị	**CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	Sửa đổi đề mục.
3.1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 18. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**	Sửa đổi đề mục.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại khoản 2, điều 27 Điều lệ Công ty.	Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;		

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.		
3.2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây	**Điều 19. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**	Sửa đổi đề mục
3.2.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;	2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;	Sửa đổi đề mục
Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;	Bỏ	Bỏ do hiện tại công ty không hoạt động theo mô hình tại điểm b khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp. Quy định về số thành viên độc lập Hội đồng quản trị chỉ áp dụng cho công ty niêm yết.

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.		
3.4.4. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị a) Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán; + Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty; + Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; + Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; + Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty; + Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt; + Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán; + Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty. b) Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán; Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. c) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán.	Bỏ	Hiện tại công ty không có Ủy ban kiểm toán.

Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 (hai) lần một năm. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.		
Điều 23. Ban Kiểm soát	**CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT**	Sửa đổi đề mục.
1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác. 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông. 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản	**Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.** 1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều 39 Điều lệ Công ty.	Sửa đổi đề mục. Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.

cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. 9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. 10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.		
Chương V. Tổng Giám đốc	**CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC**	Sửa đổi đề mục.
1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	**Điều 30. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**	Sửa đổi đề mục.
- Giám đốc (Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty.
- Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau: + Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 4 điều 35 Điều lệ Công ty.	Dẫn chiếu lại điều lệ đảm bảo sự thống nhất giữa 2 văn bản.

+ Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; + Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; + Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; + Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; + Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc); + Tuyển dụng lao động; + Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.		
- Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.	3. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.	Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty.
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với giám đốc (Tổng Giám đốc); a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc; Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải đáp ứng các tiêu	**Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;** 1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc; Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Sửa đổi đề mục.

chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc; Việc ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc). d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) mới thay thế. đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm giám đốc (Tổng Giám đốc) Công ty phải được thông báo theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.	Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc; Việc ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. 3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. 4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. 5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc Công ty phải được thông báo theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.	
e) Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc. - Công ty có quyền trả lương, thưởng cho Giám đốc hoặc Tổng giám đốc theo kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh. - Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây: + Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.	**Điều 32. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.** 1. Công ty có quyền trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc theo kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh. 2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây: + Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. + Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về	Sửa đổi đề mục. Sửa đổi chức danh phù hợp với thực tế của công ty.

+ Tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	
Chương VI. Các hoạt động khác	**CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**	Sửa đổi đề mục.
1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:	**Bỏ**	Nội dung chuyển lên tiêu đề của Chương
a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	**Điều 33. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**	Sửa đổi đề mục.
	CHƯƠNG VII. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Bổ sung đề mục.
	Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Quy chế 1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. 2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.	Bổ sung thêm quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế
	CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH	Bổ sung đề mục.
Chương VII. Hiệu lực thi hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm bao gồm 8 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.	**Điều 44. Hiệu lực thi hành** Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm bao gồm 44 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.	Sửa lại số thứ tự.